

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên; Bà Bùi Thu Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã G C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã G C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2023, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Ph**, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Hồng Rạng, xã Bình Đông, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp C B T, xã T Đ, thị trấn C Đ, huyện C Đ, tỉnh L A.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Ph**, sinh năm 1981; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H R, xã B Đông, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Ph trình bày: chị và anh Trần Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 24 tháng 05 năm 2004. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng chị không lo làm ăn suốt ngày uống rượu không lo làm ăn phụ chị kiếm tiền nuôi các con, giữa vợ chồng không còn tiếng nói

chung, tình nghĩa vợ chồng đã phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chị không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh anh Ph.

Về con chung: có ba con tên Trần Thị Quế Tr, sinh ngày 15/8/2004, và Trần Minh Th, sinh ngày 17/8/2007; Trần Thị Ngọc Th, sinh ngày 30/10/2009. Hiện các cháu đều do anh Ph chăm sóc và nuôi dưỡng chị đồng ý để anh Ph tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi ba con.

Tòa án có yêu cầu cháu Th, Th đến để cho lời khai nhưng các cháu không đến do chồng chị không cho cháu đến Tòa để trình bày nguyện vọng của các con. Nhưng việc không lấy lời khai của con không phải là căn cứ để tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án. Chị yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày trong biên bản lấy lời khai: vợ chồng anh có mâu thuẫn, nhưng anh mong muốn vợ chồng anh đoàn tụ. Nhưng vợ anh kiên quyết ly hôn, anh đồng ý với quyết định của vợ anh. Các con hiện đang sống với anh, anh đồng ý tiếp tục nuôi con và không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Vợ anh buôn bán có bao nhiêu thì cho con anh không yêu cầu ghi vào quyết định số tiền vợ anh cấp dưỡng nuôi con.

có tìm hiểu một thời gian trước khi cưới nhau, có đăng ký kết hôn. Trước đây vợ chồng đi ghe có cuộc sống cũng hạnh phúc. Do cái tôi bản thân lớn không kìm chế được tính nóng nên đôi lúc có đánh vợ, nhưng khi bình tĩnh lại biết lỗi của bản thân có xin lỗi vợ bỏ qua, sau đó có đánh vợ thêm lần nữa cách đây 03 năm và vợ đã về nhà mẹ ruột ở C Đ. Qua thời gian dài bản thân suy nghĩ nhận ra mình sai, mong vợ tha thứ, vì còn thương vợ nhưng do bản tính nóng khó kiềm chế. Nay tha thiết mong vợ quay về để đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi con. Nếu vợ anh kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Ngọc Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Anh Trần Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Trần Văn Ph; Về con chung: Anh Trần Văn Ph hiện chăm sóc và

nuôi dưỡng hai con chưa thành niên, đang đi học anh đồng ý tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi hai con

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Trần Thị Ngọc Ph chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc Ph khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Ph có nơi cư trú ấp H, xã B Đ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã G C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Trần Thị Ngọc Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy chị Trần Thị Ngọc Ph và anh Trần Văn Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về quan hệ hôn nhân theo các bên chị Trần Thị Ngọc Ph và anh Trần Văn Ph trình bày vợ chồng chung sống với nhau hơn 20 năm cũng có lúc cãi nhau, đánh nhau, nhưng vẫn có thể chấp nhận bỏ qua lỗi lầm của nhau để tiếp tục chung sống. Nhưng đỉnh điểm gần nhất anh Ph không lo làm ăn, suốt ngày uống rượu kiếm chuyện, kinh tế gia đình sa sút, vợ chồng chị không còn tiếng nói chung, và chị đã ly thân anh Ph và cũng không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân đã rạn nứt. Mặc dù anh Ph không muốn ly hôn, nhưng chị Ph đã kiên quyết nên anh Ph đồng ý với quyết định của chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng xuất phát từ sự yêu thương và trách nhiệm cũng như tôn trọng lẫn nhau mới có được cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Nhưng ở đây một trong các bên đã thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không còn ý nghĩa gì khi phải sống chung mang lại nhiều tổn thương cho nhau, tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị Trần Thị Ngọc Ph được ly hôn anh Trần Văn Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện anh Trần Văn Ph đang chăm sóc và nuôi dưỡng hai con Trần Minh Thi, sinh ngày 17/8/2007; Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 30/10/2009, anh Ph đồng ý tiếp tục chăm sóc hai con chưa thành niên không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi hai con. Hội đồng xét xử thấy nên giao cho Anh Ph tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng hai con để ổn định cuộc sống cho hai con là phù hợp.

[2.2] Về tài sản chung: Chị Ph anh Ph đều xác định không có

[2.3] Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị Ngọc Ph phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Ph.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con chung: anh Trần Văn Ph được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Minh Thiện, sinh ngày 17/8/2007; Trần Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 30/10/2009. Anh Ph không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi hai con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị Trần Thị Ngọc Ph và anh Trần Văn Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000597 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G C. Như vậy, chị Trần Thị Ngọc Ph đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thu Hảo Trần Thị Kim Duyên

Trần Thị An Thư